

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 50

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000567, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai 03 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 3 là ngày 23 tháng 12 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 là 187.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	51,07
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	8,02
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	6,42
Các cổ đông khác	64.500.000.000	34,49
Cộng	187.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 061 2 608 107

Fax : 061 6 501 826

Website : icdlongbinh.com

Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Ngành nghề Kinh doanh:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiêm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, dày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Anh Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Văn Long	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Quách Tiến Thịnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Long	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Triệu Phú	Phó giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Hoàng Lân	Phó giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2013
Ông Nguyễn Đức Vượng	Phó giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 02 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Long (tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kê toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Văn Long

Ngày 04 tháng 3 năm 2016



Số: 117/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

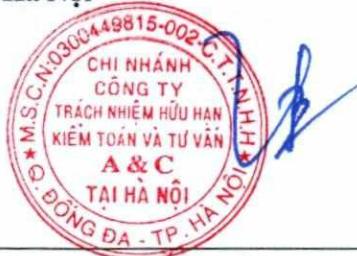
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số I.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, một số số liệu trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 không so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước do áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2016

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.199.778.086	139.860.037.900
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.317.699.488	45.478.886.007
1. Tiền	111		23.317.699.488	27.178.901.407
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.000.000.000	18.299.984.600
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		102.259.995.783	87.250.721.631
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.570.353.093	57.910.868.105
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	33.334.470.210	28.172.423.399
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.409.502.480	1.221.760.127
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(54.330.000)	(54.330.000)
8. Tài sản thiểu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		622.082.815	7.130.430.262
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	356.779.489	389.959.441
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		56.682.314	5.616.344.109
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	208.621.012	1.124.126.712
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		748.581.878.612	646.688.978.258
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		390.000.000	390.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	390.000.000	390.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		507.707.749.876	354.220.205.824
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	507.524.190.155	354.122.368.611
<i>Nguyên giá</i>	222		640.627.993.431	451.000.539.523
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(133.103.803.276)	(96.878.170.912)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	183.559.721	97.837.213
<i>Nguyên giá</i>	228		434.504.400	284.504.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(250.944.679)	(186.667.187)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		665.573.570	105.014.403.667
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	665.573.570	105.014.403.667
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	32.838.210.000	32.176.825.600
1. Đầu tư vào công ty con	251		20.400.000.000	20.400.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.200.000.000	7.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.238.210.000	5.238.210.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(661.384.400)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		206.980.345.166	154.887.543.167
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	206.980.345.166	154.887.543.167
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		887.781.656.698	786.549.016.158

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		632.472.410.497	540.015.463.558
I. Nợ ngắn hạn	310		179.080.773.189	147.704.424.647
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	74.478.505.391	57.929.353.312
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	8.076.697	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.046.320.070	316.752.299
4. Phải trả người lao động	314		10.755.954.785	12.091.256.596
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	5.493.780.629	5.215.212.247
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15a	435.825.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	12.766.443.035	7.756.559.410
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	69.912.707.200	61.214.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2.183.160.382	3.181.290.783
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		453.391.637.308	392.311.038.911
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15b	125.097.519.698	92.502.866.098
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	157.386.374.350	121.480.281.390
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	170.907.743.260	178.327.891.423
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		255.309.246.201	246.533.552.600
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	255.309.246.201	246.533.552.600
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.328.835.272	7.953.580.064
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.980.410.929	51.579.972.536
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.898.295.598	51.579.972.536
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		43.082.115.331	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		887.781.656.698	786.549.016.158

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	249.562.687.220	252.366.811.507
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		249.562.687.220	252.366.811.507
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	153.917.068.896	149.748.232.532
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95.645.618.324	102.618.578.975
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.462.224.026	2.954.960.621
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.985.870.380	18.867.172.814
Trong đó: chi phí lãi vay	23		20.388.999.456	18.975.703.270
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	858.563.582	563.064.850
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.149.559.448	23.529.703.226
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.113.848.940	62.613.598.706
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.082.512.685	99.654.465
12. Chi phí khác	32	VI.8	303.757.181	160.781.469
13. Lợi nhuận khác	40		778.755.504	(61.127.004)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.892.604.444	62.552.471.702
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.810.489.113	13.384.103.652
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43.082.115.331	49.168.368.050
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Phạm Văn Long

Lập, ngày 04 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LUU CHUYEN TIEN TE

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	54.892.604.444	62.552.471.702
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khâu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	37.017.108.774	25.032.866.149
- Các khoản dự phòng	03	(661.384.400)	(268.985.600)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	705.119.459	39.431.289
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.293.023.969)	(2.809.202.739)
- Chi phí lãi vay	06	20.388.999.456	18.975.703.270
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	109.049.423.764	103.522.284.071
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(3.225.433.284)	(23.955.814.128)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	53.509.273.610	78.663.617.420
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(52.059.622.047)	(14.739.560.404)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(21.977.730.564)	(18.877.527.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.107.526.017)	(18.961.900.064)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	39.341.000.000	16.297.338.050
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.169.925.223)	(3.155.906.213)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	106.359.460.239	118.792.531.732
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(120.494.036.549)	(185.319.504.749)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	27.300.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(7.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	300.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cỗ tức và lợi nhuận được chia	27	2.537.708.042	2.684.234.610
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(90.656.328.507)	(189.535.270.139)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	73.370.589.037	111.015.351.363
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(72.092.030.000)	(36.634.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(26.443.789.206)	(24.271.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(25.165.230.169)	50.110.351.363
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(9.462.098.437)	(20.632.387.044)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	45.478.886.007
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	300.911.918	108.294.224
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	36.317.699.488
			45.478.886.007

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Lập ngày 04 tháng 3 năm 2016

Giám đốc

Phạm Văn Long



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

Các cổ đông chính của công ty bao gồm:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	51,07
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	8,02
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	6,42
Các cổ đông khác	64.500.000.000	34,49
Cộng	187.000.000.000	100

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ kho bãi.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, dày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình có trụ sở chính tại G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh dịch vụ Logistics, kinh doanh vận tải đa phương thức. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 36%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Nhu đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2015, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

Theo qui định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC nêu trên thì đối với trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, đơn vị chi ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC. Tuy nhiên, Công ty chưa trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu, giá vốn và lợi nhuận chia cho bên hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh. Do đó, số liệu của các chỉ tiêu này năm trước trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 không so sánh được với số liệu tương ứng của năm nay do áp dụng qui định của Thông tư 200/2014/TT-BTC trong việc lập và trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh.

Để có thể so sánh được với số liệu tương ứng của năm nay thì các chỉ tiêu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh cần điều chỉnh như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu so sánh trước điều chỉnh	Số liệu cần điều chỉnh	Số liệu so sánh sau điều chỉnh
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	252.366.811.507	(8.149.573.556)	244.217.237.951
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	252.366.811.507	(8.149.573.556)	244.217.237.951
Giá vốn hàng bán	11	149.748.232.532	(4.615.917.870)	145.132.314.662
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	102.618.578.975	(3.533.655.686)	99.084.923.289

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu so sánh trước điều chỉnh	Số liệu cần điều chỉnh	Số liệu so sánh sau điều chỉnh
Chi phí tài chính	22	18.867.172.814	(592.150.391)	18.275.022.423
Trong đó: chi phí lãi vay	23	18.975.703.270	(592.150.391)	18.383.552.879
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	62.613.598.706	(2.941.505.295)	59.672.093.411
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	62.552.471.702	(2.941.505.295)	59.610.966.407
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	13.384.103.652	(647.131.165)	12.736.972.487
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	49.168.368.050	(2.294.374.130)	46.873.993.920

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 208 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 186 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tồn thắt cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tồn thắt cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tồn thắt là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tồn thắt đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tồn thắt cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tồn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	30.572.552	68.906.099
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.287.126.936	27.109.995.308
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	13.000.000.000	18.299.984.600
Cộng	36.317.699.488	45.478.886.007

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	20.400.000.000			20.400.000.000		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long ⁽ⁱ⁾	20.400.000.000			20.400.000.000		
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	7.200.000.000			7.200.000.000		
Công ty Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình ⁽ⁱⁱ⁾	7.200.000.000			7.200.000.000		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.238.210.000		5.253.912.200	5.238.210.000 (661.384.400)	4.576.825.600	
Ngân hàng TMCP Quân đội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5.238.210.000		5.253.912.200	5.238.210.000 (661.384.400)	4.576.825.600	
Cộng	32.838.210.000		32.838.210.000 (661.384.400)			

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3603131791 ngày 04 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình 7.200.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty góp đủ số vốn đã cam kết, tương đương 36% vốn điều lệ.
- (iii) Công ty đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND tương ứng với 359.857 cổ phần.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	661.384.400	930.370.000
Trích lập dự phòng trong năm		
Hoàn nhập dự phòng	(661.384.400)	(268.985.600)
Số cuối năm	661.384.400	

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long		
Cung cấp dịch vụ trong năm	403.765.318	323.721.782
Dịch vụ cho thuê kho dài hạn	936.067.596	936.067.596
Sử dụng dịch vụ trong năm	13.500.000	1.527.746.880
Cổ tức được chia	1.632.000.000	1.530.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình		
Góp vốn vào Công ty liên kết		7.200.000.000
Cung cấp dịch vụ trong năm	90.882.255	32.570.525
Sử dụng dịch vụ trong năm	9.207.451.619	8.788.034.173

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	3.102.755.713	3.297.697.030
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.054.079.070	478.632.000
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.991.180.925	2.647.647.504
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	14.944.228	18.502.995
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	3.143.360	8.989.531
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung		87.470.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	660.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	31.495.934	51.852.718
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Long Bình	7.252.196	4.602.282

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác	64.467.597.380	54.613.171.075
Công ty Global Home, K.S.	9.793.224.760	7.083.445.480
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	6.055.093.385	18.499.421.590
Công ty TNHH Tiên Nga	15.861.893.857	16.495.309.407
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	6.419.280.218	1.663.992.066
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương	4.923.584.805	2.005.562.068
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	8.097.627.931	2.452.737.649
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	3.310.853.334	
Các khách hàng khác	10.006.039.090	6.412.702.815
Cộng	67.570.353.093	57.910.868.105

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	33.334.470.210	28.172.423.399
Công ty Cổ phần An Thịnh Sài Gòn		20.987.676.388
Liên doanh Cargotec – Unico Vina		6.426.472.500
Công ty Cổ phần Xây dựng TCONS	33.208.470.210	386.348.229
Các nhà cung cấp khác	126.000.000	371.926.282
Cộng	33.334.470.210	28.172.423.399

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan			264.303.200	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng			264.303.200	
Công ty Tân Cảng Sài Gòn				
<i>Cổ tức từ cổ phiếu của Ngân hàng TMCP</i>			244.563.200	
<i>Quân đội</i>				
<i>Các khoản chi hộ</i>			19.740.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.409.502.480		977.196.927	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	26.250.000		34.534.983	
Tạm ứng	1.150.255.091		917.957.560	
Ký cược, ký quỹ	3.850.000		3.850.000	
Các khoản chi hộ	82.192.161			
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	137.666.282			
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp	8.174.660			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.114.286		1.114.384	
Cộng	1.409.502.480		1.221.760.127	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	390.000.000		390.000.000	
Các khoản ký cược, ký quỹ	390.000.000		390.000.000	
Cộng	390.000.000		390.000.000	

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác		54.330.000			54.330.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	5.010.000		Trên 03 năm	5.010.000	
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	49.320.000		Trên 03 năm	49.320.000	
Cộng		54.330.000			54.330.000	

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	208.266.287	381.768.252
Chi phí phần mềm	45.478.750	
Chi phí sửa chữa	103.034.452	8.191.189
Cộng	356.779.489	389.959.441

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	163.890.212	384.981.671
Chi phí thuê đất	192.589.558.628	143.261.805.488
Chi phí sửa chữa	14.226.896.326	11.240.756.008
Cộng	206.980.345.166	154.887.543.167

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết biị	Phuong tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quan lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	407.384.051.427	456.350.400	39.871.949.019	2.049.114.477	1.239.074.200	451.000.539.523
Mua trong năm	79.096.000	54.396.901.844			728.911.847	55.204.909.691
Dầu tư XDCB hoàn thành	161.620.995.139					161.620.995.139
Thanh lý, nhượng bán			(27.198.450.922)			(27.198.450.922)
Số cuối năm	569.005.046.566	535.446.400	67.070.399.941	2.049.114.477	1.967.986.047	640.627.993.431
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.160.330.485	152.981.650		1.926.986.477	1.239.074.200	4.479.372.812
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	64.901.916.444	175.442.400	28.714.972.727	1.853.423.481	1.232.415.860	96.878.170.912
Khấu hao trong năm	27.848.887.674	145.295.686	8.787.124.629	117.664.768	53.858.525	36.952.831.282
Hao mòn TSCĐ phúc lợi	179.416.114					179.416.114
Thanh lý, nhượng bán			(906.615.032)			(906.615.032)
Số cuối năm	92.930.220.232	320.738.086	36.595.482.324	1.971.088.249	1.286.274.385	133.103.803.276
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	342.482.134.983	280.908.000	11.156.976.292	195.690.996	6.658.340	354.122.368.611
Số cuối năm	476.074.826.334	214.708.314	30.474.917.617	78.026.228	681.711.662	507.524.190.155

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 486.203.333.063 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Biên Hòa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	284.504.400	186.667.187	97.837.213
Mua sắm trong năm	150.000.000		150.000.000
Khấu hao trong năm		64.277.492	(64.277.492)
Số cuối năm	434.504.400	250.944.679	183.559.721

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	524.759.000	55.270.150.691	(55.354.909.691)	440.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	104.489.644.667	57.356.924.042	(161.620.995.139)	225.573.570
<i>Kho hàng quản chấp và sân bãi quanh kho</i>	<i>69.696.579.051</i>	<i>4.560.261.654</i>	<i>(74.256.840.705)</i>	
<i>Kho hàng số 14 và sân bãi quanh kho</i>		<i>41.727.055.275</i>	<i>(41.727.055.275)</i>	
<i>Kho hàng số 13 và sân bãi quanh kho</i>	<i>34.793.065.616</i>	<i>5.973.939.838</i>	<i>(40.767.005.454)</i>	
<i>Nhà để xe cơ giới</i>		<i>907.905.855</i>	<i>(907.905.855)</i>	
<i>Mái vòm che nhà bảo vệ công</i>		<i>45.454.545</i>	<i>(45.454.545)</i>	
<i>Văn phòng khu dịch vụ</i>		<i>100.887.053</i>	<i>(100.887.053)</i>	
<i>Bãi đậu xe phục vụ làm hàng Kho số 13</i>		<i>3.388.105.828</i>	<i>(3.388.105.828)</i>	
<i>Sân bãi bê tông trước khu nhà ăn nhà nghỉ</i>		<i>194.939.150</i>	<i>(194.939.150)</i>	
<i>Nhà vệ sinh công cộng</i>		<i>232.801.274</i>	<i>(232.801.274)</i>	
<i>Sân khấu biểu diễn ngoài trời</i>		<i>225.573.570</i>		<i>225.573.570</i>
Cộng	105.014.403.667	112.627.074.733	(216.975.904.830)	665.573.570

11. Phải trả người bán ngắn hạn

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>58.873.626.156</i>	<i>46.011.725.734</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	869.546.891	489.278.041
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	55.819.373.246	42.868.718.619
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	233.367.300	152.357.550
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	41.794.169	187.636.397
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép	65.216.000	
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	1.703.100	
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	75.623.750	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	2.475.000	59.394.427

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	1.764.526.700	2.254.340.700
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	15.604.879.235	11.917.627.578
Công ty TNHH Kỹ nghệ Kiên Định		2.236.756.885
Công ty TNHH An Trung Phát	2.347.422.580	2.192.978.223
Công ty Cổ phần Vận tải Xếp dỡ Hai Hai Mười Hai	1.795.316.335	1.714.101.518
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Lực Phát	1.742.839.700	1.515.694.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	4.183.005.000	1.173.668.750
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	1.848.094.411	958.114.435
Các khách hàng khác	3.688.201.209	2.126.313.767
Cộng	74.478.505.391	57.929.353.312

11b. *Nợ quá hạn chưa thanh toán*

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Nợ quá hạn của các bên liên quan</i>		
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	20.438.692	20.864.324
Bà Bùi Thị Thơm	20.438.692	20.438.692
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine		425.632
Cộng	20.438.692	20.864.324

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	8.076.697	
Công ty Cổ phần Hai Hai Mười Hai	3.037.338	
Công ty TNHH Ping Xiang Zhongqi & Exp Trade	5.039.359	
Cộng	8.076.697	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Điều chỉnh số đã nộp năm trước	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			48.301.018	(48.301.018)			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.124.126.712	11.810.489.113	(9.107.526.017)	254.826.880	1.833.663.264		
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên hợp tác kinh doanh		1.212.656.806			1.212.656.806		
Thuế thu nhập cá nhân	316.752.299		604.246.528	(874.792.959)	(254.826.880)	208.621.012	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)			
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			99.057.528	(99.057.528)			
Cộng	316.752.299	1.124.126.712	13.777.750.993	(10.132.677.522)		3.046.320.070	208.621.012

Thuế giá trị tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị tăng đối với dịch vụ cung cấp nước sạch là 5%, đối với các dịch vụ khác là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.892.604.444	62.552.471.702
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.741.227.149)	(1.715.636.922)
- Các khoản điều chỉnh tăng	393.921.232	160.781.469
Các chi phí không hợp lý, hợp lệ	303.757.181	160.781.469
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước	90.164.051	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.135.148.381)	(1.876.418.391)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.806.688.000)	(1.774.563.200)
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước		(11.691.140)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm nay	(328.460.381)	(90.164.051)
Thu nhập tính thuế	53.151.377.295	60.836.834.780
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	11.693.303.005	13.384.103.652
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	117.186.108	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	11.810.489.113	13.384.103.652

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.085.952.626	2.417.295.986
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	4.041.984.430	2.417.295.986
Chi phí thuê kho, văn phòng, bốc xếp	4.006.947.768	2.417.295.986
Chi phí tư vấn	35.036.662	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng – Phí bảo trì phần mềm	21.700.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng – Phí sửa chữa	22.268.196	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.407.828.003	2.797.916.261
Chi phí lãi vay phải trả	344.837.297	388.602.671
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	1.031.904.012	906.802.652
Chi phí trích trước sửa chữa kho bãi		1.012.866.810
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	31.086.694	489.644.128
Cộng	5.493.780.629	5.215.212.247

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

15a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	435.825.000	
Chi phí thuê kho để triển lãm	435.825.000	
Cộng	435.825.000	

15b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	40.736.258.607	41.672.326.203
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	40.736.258.607	41.672.326.203
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	84.361.261.091	50.830.539.895
Công ty TNHH Tierra Nga – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	13.742.156.780	19.814.471.252
Công ty cổ phần Tiếp vận Long Bình – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	68.219.104.311	31.016.068.643
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam - Tiền thuê mái vòm	2.400.000.000	
Cộng	125.097.519.698	92.502.866.098

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.605.306.000	4.625.151.000
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn – Phải trả tiền thuê đất	4.605.306.000	4.625.151.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	8.161.137.035	3.131.408.410
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	1.500.000
Kinh phí công đoàn	1.380.510	90.946.429
Bảo hiểm xã hội	111.986.098	218.909.189
Bảo hiểm y tế	41.317.257	52.706.433
Cỗ tíc, lợi nhuận phải trả		263.789.206
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.864.558.516	2.030.561.976
Lãi vay phải trả bà Phạm Thị Kim Anh	277.083.338	39.583.334
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	4.299.419.587	
Các khoản phải trả người lao động	60.774.202	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	503.117.527	433.411.843
Cộng	12.766.443.035	7.756.559.410

16b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	157.386.374.350	121.480.281.390
Nhận ký quỹ, ký cược	65.916.374.350	65.351.281.390
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam		4.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình – vốn góp theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	91.470.000.000	52.129.000.000
Cộng	157.386.374.350	121.480.281.390

17. Vay ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	69.912.707.200	61.214.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	10.000.000.000	10.000.000.000
Bà Phạm Thị Kim Anh ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	59.912.707.200	51.214.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	52.912.707.200	45.414.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	7.000.000.000	5.800.000.000
Cộng	69.912.707.200	61.214.000.000

(i) Là khoản vay Bà Phạm Thị Kim Anh với lãi suất 5%/năm để xây dựng kho hàng, khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	10.000.000.000	51.214.000.000	61.214.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm		60.072.707.200	60.072.707.200
Số kết chuyển từ vay dài hạn		(51.374.000.000)	(51.374.000.000)
Số tiền vay đã trả trong năm			
Số cuối năm	10.000.000.000	59.912.707.200	69.912.707.200

17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	170.907.743.260	178.327.891.423
Vay dài hạn ngân hàng	170.907.743.260	178.327.891.423
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾</i>	118.907.743.260	126.075.783.175
<i>Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa ⁽ⁱⁱ⁾</i>	52.000.000.000	52.252.108.248
Cộng	170.907.743.260	178.327.891.423

(i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú để tài trợ:

- ✓ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư mua 02 cầu khung bánh lốp Kalmar, thời gian vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để đầu tư xây dựng nhà kho. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	59.912.707.200	51.214.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	153.130.737.280	130.166.610.637
Trên 5 năm	17.777.005.980	48.161.280.786
Cộng	230.820.450.460	229.541.891.423

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	178.327.891.423	128.526.540.060
Số tiền vay phát sinh	73.370.589.037	101.015.351.363
Số tiền vay đã trả	(20.718.030.000)	
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(60.072.707.200)	(51.214.000.000)
Số cuối năm	170.907.743.260	178.327.891.423

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.390.576.823	2.458.418.403	(3.455.570.000)		1.393.425.226
Quỹ phúc lợi	790.713.960	2.458.418.403	(2.321.981.093)	(179.416.114)	747.735.156
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		1.140.000.000	(1.098.000.000)		42.000.000
Cộng	3.181.290.783	6.056.836.806	(6.875.551.093)	(179.416.114)	2.183.160.382

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	187.000.000.000	2.493.459.167	36.400.805.981	225.894.265.148
Lợi nhuận trong năm trước			49.168.368.050	49.168.368.050
Trích lập các quỹ trong năm trước		5.460.120.897	(9.679.201.495)	(4.219.080.598)
Chia cổ tức năm 2013			(24.310.000.000)	(24.310.000.000)
Số dư cuối năm trước	187.000.000.000	7.953.580.064	51.579.972.536	246.533.552.600
Số đầu năm	187.000.000.000	7.953.580.064	51.579.972.536	246.533.552.600
Lợi nhuận trong năm			43.082.115.331	43.082.115.331
Trích lập các quỹ trong năm		7.375.255.208	(13.432.092.014)	(6.056.836.806)
Chia cổ tức năm 2014			(26.180.000.000)	(26.180.000.000)
Chia lãi hoạt động hợp tác kinh doanh năm 2014			(2.294.374.130)	(2.294.374.130)
Tăng khác ⁽ⁱ⁾			224.789.206	224.789.206
Số dư cuối năm nay	187.000.000.000	15.328.835.272	52.980.410.929	255.309.246.201

⁽ⁱ⁾ Là phần thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ của cổ đông từ các năm trước nhưng không phải nộp được Đại hội cổ đông ngày 24/4/2015 thông qua phương án tăng lợi nhuận sau thuế.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	51,07	95.500.000.000	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	8,02	15.000.000.000	
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	6,42	12.000.000.000	
Các cổ đông khác	64.500.000.000	34,49	64.500.000.000	
Cộng	187.000.000.000	100	187.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành công chúng	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.700.000	18.700.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 24 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức năm 2014 cho các cổ đông (14%)	: 26.180.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 7.375.255.208
• Trích quỹ khen thưởng	: 2.458.418.403
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.458.418.403
• Trích khen thưởng Ban điều hành	: 1.140.000.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	706.902,43	930.575,23
Euro (EUR)	0,40	



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	229.557.229.705	244.753.437.393
Dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng	10.259.346.400	7.613.374.114
Doanh thu cho thuê cảng tại Cát Lái	9.746.111.115	
Cộng	249.562.687.220	252.366.811.507

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty mẹ	21.186.232.987	20.556.197.101
Nhiên liệu bàn giao cầu khung	55.692.783	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	4.799.839.300	5.880.786.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	89.731.086	63.399.805
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	16.394.164	18.349.722
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	13.800.000	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung		
Cung cấp dịch vụ	87.470.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Cung cấp dịch vụ	13.601.556	

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	153.917.068.896	149.748.232.532

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	478.171.859	1.034.639.539
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	67.742.959	75.524.050
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.806.688.000	1.774.563.200
Lãi bán ngoại tệ	145.342.050	45.592.183
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	964.279.158	24.641.649
Cộng	3.462.224.026	2.954.960.621

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	20.388.999.456	18.975.703.270
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	378.135.703	18.409.444
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	705.119.459	39.431.289
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(661.384.400)	(268.985.600)
Chi phí tài chính khác	175.000.162	102.614.411
Cộng	20.985.870.380	18.867.172.814

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	770.327.218	563.064.850
Các chi phí khác	88.236.364	
Cộng	858.563.582	563.064.850

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.863.400.881	11.151.172.555
Chi phí vật liệu quản lý	854.458.444	612.064.207
Chi phí đồ dùng văn phòng	919.215.854	916.544.804
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.493.940.847	1.395.392.307
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.952.706.683	3.979.626.664
Các chi phí khác	6.062.836.739	5.471.902.689
Cộng	23.149.559.448	23.529.703.226

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.008.164.110	
Bán hồ sơ thầu	4.545.455	9.090.910
Nhiên liệu bàn giao xe	55.692.783	49.228.099
Thu từ cho thuê nhà trạm		31.363.636
Thu nhập khác	14.110.337	9.971.820
Cộng	1.082.512.685	99.654.465

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	147.358.546	
Tiền bồi thường cho khách hàng		51.948.037
Hỗ trợ di dời khu chăn nuôi kho KT580	50.000.000	
Chi phí khác	106.398.635	108.833.432
Cộng	303.757.181	160.781.469

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.947.408.553	5.847.210.474
Chi phí nhân công	32.682.932.367	31.335.085.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.017.108.774	25.032.866.149
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.702.980.225	104.092.677.065
Chi phí khác	6.574.762.007	7.533.161.542
Cộng	177.925.191.926	173.841.000.608

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	4.214.125.930	7.723.528.214
Trên 1 năm đến 5 năm	13.513.203.760	8.385.931.056
Trên 5 năm	107.806.015.008	76.393.406.828
Cộng	125.533.344.698	92.502.866.098

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.751.323.759	1.843.644.551
Tiền thưởng	597.645.181	682.057.263
Cộng	2.348.968.940	2.525.701.814

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thùy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Chi phí mua vật tư, dịch vụ</i>	3.746.452.284	22.329.543.452
<i>Phí thuê cơ sở hạ tầng</i>	55.724.625.000	
<i>Tiền thuê đất phải trả</i>	4.605.306.000	4.644.183.004
<i>Phải trả cổ tức năm trước</i>	13.370.000.000	12.415.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
<i>Sử dụng dịch vụ trong năm</i>	519.022.895	847.892.606
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
<i>Sử dụng dịch vụ trong năm</i>	24.463.636	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
<i>Sử dụng dịch vụ trong năm</i>	13.750.000	18.150.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
<i>Sử dụng dịch vụ trong năm</i>	2.865.498.332	4.188.941.782

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép <i>Sử dụng dịch vụ trong năm</i>	23.543.368	31.893.819
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép <i>Chi phí mua vật tư, dịch vụ</i>	71.396.362	
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng <i>Sử dụng dịch vụ trong năm</i>	619.774.000	408.724.500
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC <i>Sử dụng dịch vụ trong năm</i>	235.028.004	42.650.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11, V.14, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê lại cơ sở hạ tầng.
- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm.
- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê cẩu tại Cát Lái

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cẩu tại Cát Lái	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	229.557.229.705	10.259.346.400	9.746.111.115	249.562.687.220
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>229.557.229.705</i>	<i>10.259.346.400</i>	<i>9.746.111.115</i>	<i>249.562.687.220</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cẩu tại Cát Lái	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	87.978.469.139	4.103.301.971	3.563.847.214	95.645.618.324
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(24.008.123.030)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				71.637.495.294
Doanh thu hoạt động tài chính				3.462.224.026
Chi phí tài chính				(20.985.870.380)
Thu nhập khác				1.082.512.685
Chi phí khác				(303.757.181)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(11.810.489.113)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				43.082.115.331
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	118.652.182.852		54.312.142.844	172.964.325.696
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	38.508.033.949	4.600.313.088	2.153.210.701	45.261.557.738
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	244.753.437.393	7.613.374.114		252.366.811.507
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	244.753.437.393	7.613.374.114		252.366.811.507
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	99.522.793.011	3.095.785.964		102.618.578.975
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(24.092.768.076)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				78.525.810.899
Doanh thu hoạt động tài chính				2.954.960.621
Chi phí tài chính				(18.867.172.814)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cẩu tại Cát Lái	Cộng
Thu nhập khác				99.654.465
Chi phí khác				(160.781.469)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.384.103.652)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				49.168.368.050
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>				<i>211.929.268.667</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>				<i>30.103.200.929</i>
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cẩu tại Cát Lái	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	602.182.829.472	21.916.987.242	25.045.240.221	649.145.056.935
Tài sản phân bổ cho bộ phận	188.953.798.232	7.078.369.967	7.966.719.084	203.998.887.283
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				34.637.712.480
Tổng tài sản				887.781.656.698
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	149.884.993.220	125.533.344.698		275.418.337.918
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	328.698.884.758	12.313.339.747	13.858.687.692	354.870.912.197
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.183.160.382
Tổng nợ phải trả				632.472.410.497
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	522.038.680.569	34.994.730.997		557.033.411.566
Tài sản phân bổ cho bộ phận	184.660.178.065	12.378.648.360		197.038.826.425
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				32.476.778.167
Tổng tài sản				786.549.016.158



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cảng tại Cát Lái	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	63.144.565.559	92.502.866.098	155.647.431.657
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	357.239.295.259	23.947.445.859	381.186.741.118
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			3.181.290.783
Tổng nợ phải trả			540.015.463.558

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

4a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh nhưng không điều chỉnh hồi tố doanh thu, chi phí và lợi nhuận được chia cho bên góp vốn hợp tác kinh doanh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

4b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
		Các điều chỉnh		
Phải thu ngắn hạn khác	136	299.952.567	921.807.560	1.221.760.127 (i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	921.807.560	(921.807.560)	(i)
Phải thu dài hạn khác	216		390.000.000	390.000.000 (ii)
Tài sản dài hạn khác	268	390.000.000	(390.000.000)	(ii)

- (i) Phân loại các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn và tạm ứng từ chi tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” sang chi tiêu “Phải thu ngắn hạn khác”.
- (ii) Phân loại các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn từ chi tiêu “Tài sản dài hạn khác” sang chi tiêu “Phải thu dài hạn khác”.

5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.317.699.488				36.317.699.488
Phải thu khách hàng	67.516.023.093		54.330.000	67.570.353.093	
Các khoản phải thu khác	503.406.447				503.406.447
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000				5.238.210.000
Cộng	109.575.339.028		54.330.000	109.629.669.028	
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.478.886.007				45.478.886.007
Phải thu khách hàng	57.856.538.105		54.330.000	57.910.868.105	
Các khoản phải thu khác	693.802.567				693.802.567
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán			5.238.210.000	5.238.210.000	
Cộng	104.029.226.679		5.292.540.000	109.321.766.679	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	74.478.505.391			74.478.505.391
Vay và nợ	69.912.707.200	153.130.737.280	17.777.005.980	240.820.450.460
Các khoản phải trả khác	18.043.265.597	37.264.754.650	120.121.619.700	175.429.639.947
Cộng	162.434.478.188	190.395.491.930	137.898.625.680	490.728.595.798
Số đầu năm				
Phải trả người bán	57.929.353.312			57.929.353.312
Vay và nợ	61.214.000.000	130.166.610.637	48.161.280.786	239.541.891.423
Các khoản phải trả khác	12.607.709.606	37.733.204.650	83.747.076.740	134.087.990.996
Cộng	131.751.062.918	167.899.815.287	131.908.357.526	431.559.235.731

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	706.902,43	0,40	930.575,23	
Phải thu khách hàng	436.223,82		333.401,87	
Các khoản phải trả khác	(807.728,00)		(804.940,00)	
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	335.398,25	0,40	459.037,10	

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Các khoản tương đương tiền		13.000.000.000		18.299.984.600
Vay và nợ		(240.820.450.460)		(239.541.891.423)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần		(227.820.450.460)		(221.241.906.823)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.553.999.027 VND (năm trước giảm/tăng 3.451.373.746 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.253.912.200 VND (số đầu năm là 4.576.825.600 VND).

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2015.

6. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.317.699.488		45.478.886.007	
Phải thu khách hàng	67.570.353.093	(54.330.000)	57.910.868.105	(54.330.000)
Các khoản phải thu khác	503.406.447		693.802.567	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000		5.238.210.000	(661.384.400)
Cộng	109.629.669.028	(54.330.000)	109.321.766.679	(715.714.400)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	74.478.505.391	57.929.353.312
Vay và nợ	240.820.450.460	239.541.891.423
Các khoản phải trả khác	175.429.639.947	134.087.990.996
Cộng	490.728.595.798	431.559.235.731

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 04 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Phạm Văn Long